TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2018/ ST-DS
Ngày 16-10-2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Sửu và bà Lò Thị Le

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Văn Dũng -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2018/TLST-DS, ngày 02 tháng 7 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST- DS ngày 27/9/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Mùa Lao P, sinh năm 1985; Địa chỉ: Bản Chi Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Bản Nà P, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 6 năm 2018 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Mùa Lao P trình bày:

Vào ngày 28/10/2017, anh có bán ngô cho chị Lê Thị H, trú tại bản Nà P, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La, tổng số lượng là 2.727 kg x 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng) thành tiền là 8.181.000đ (Tám triệu một trăm tám mươi mốt nghìn đồng) được chị H thanh toán cho trước số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) số còn lại là 6.181.000đ (Sáu triệu một trăm tám mươi mốt nghìn đồng) chị H hẹn đến này 30 thang 10 năm

2017 sẽ thanh toán hết, sau khi hết ngày hẹn thanh toán, anh đã đòi nhiều lần nhưng chị H không thanh toán. Nay anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Y xem xét buộc chị Lê Thị H phải thanh toán số tiền gốc trên và tiền lãi xuất do chậm trả cho anh theo quy định của pháp luật.

Bị đơn chị Lê Thị H trình bày:

Vào ngày 28 tháng 10 năm 2017 chị có lên mua ngô của anh Mùa Lao P, trú tại bản Chi Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La, cụ thể số lượng là 2727 kg x 30.000đ (ba mươi nghìn đồng) thành tiền là 8.181.000đ (Tám triệu một trăm tám mươi mốt nghìn đồng) chị đã thanh toán cho anh P trước 2.000.000đ (hai triệu đồng) số còn lại 6.181.000đ (sáu triệu một tăm tám mươi mốt nghìn đồng) khi nào bốc ngô sẽ trả nốt. Do bận công việc chị có nhờ em trai đi bốc ngô lên xe, khi về đến nhà đổ ngô xuống thì toàn là ngô mốc thối, chị đã gọi điện báo và sẽ trả lại toàn bộ số ngô mốc thối cho anh Mùa Lao P nhưng anh P không xuống nhận, mấy ngày sau anh P mới xuống, nay anh P khởi kiện chị không nhất trí. Chị chỉ nhất trí trả theo giá ngô mốc thối là 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Ngày 08/10/2018 trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị Lê Thị H có ý kiến bổ sung, chị nhất trí trả cho anh P số tiền gốc 6.181.000đ (sáu triệu một trăm tám mươi mốt nghìn đồng), còn lại số lãi chị H không chấp nhận trả, do điều kiện công việc, chị không có mặt tại phiên tòa được, chị đề nghị xét xử vắng mặt chị.

Đối với quan điểm của Viện kiểm sát:

Do vụ án không tiến hành thu thập chứng cứ, Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa,Viện kiểm sát không có ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, của người tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự quy định về thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi hợp pháp của mình bị xâm phạm. Do đó đơn khởi kiện của anh Mùa Lao P vẫn trong thời hiệu khởi kiện.

[2] Về thẩm quyền: Hợp đồng mua bán tài sản là giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điiều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện. Tòa án huyện Y thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ pháp luật: Anh Mùa Lao P khởi kện yêu cầu Tòa án buộc chị Lê Thị H trả lại số tiền mua ngô còn nợ cho anh P. Do vậy quan hệ pháp luật là tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản.

[4] Về thủ tục tố tung: Đại diện Viện kiểm Sát nhân dân huyện Y không tham gia phiên tòa vì Tòa án không tiến hành điều tra thu thập chứng cứ, theo quy định tại khoản 2 Điều 21 BLTTDS nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật. Ngoài ra bị đơn chị Lê Thị H vắng mặt tại phiên tòa, chị H đã có đơn yêu cầu xử vắng mặt vì chị đi làm ăn xa không có mặt tại phiên tòa được, do đó Tòa án tiến hành xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về nội dung tranh chấp: Anh Mùa Lao P xác định ngày 28 tháng 10 năm 2017 chị Lê Thị H lên mua ngô của anh Mùa Lao P với số lượng ngô 2.727kg, hai bên thỏa thuận giá với nhau là 30.000đ/1kg, số tiền chị H phải trả cho anh P là 8.181.000đ (Tám triệu một trăm tám mươi mốt nghìn đồng). Chị H đã trả trước cho anh P 2.000.000đ (hai triệu đồng), còn lại 6.181.000đ (sáu triệu một trăm tám mươi mốt nghìn đồng) hẹn 03 ngày sau sẽ trả nốt. Sự giao kết trên là có thực tế bởi lẽ tại giấy ghi mã cân ngày 28/10/2017 và bản tự khai cũng như tại phiên hòa giải ngày 24/7/2018 hai bên đương sự đều công nhận với nhau điều đó.

Tuy nhiên theo ý kiến của chị Lê Thị H sở dĩ chị không trả nốt số tiền còn lại cho anh Mùa Lao P là vì chất lượng ngô của anh P không đảm bảo vì sau khi cân ngô ở nhà anh P chị H chưa mang ngô về ngay mà còn gửi lại nhà anh P, sau đó do chị H bận công việc khác nên đã cho em của chị H lên bốc ngô về đến nhà đổ ngô ra thì thấy toàn bộ số ngô đã mốc, thối. Chị đã báo cho anh P xuống để giải quyết vấn đề trên nhưng anh P không đến, chị đành phải bán ngô đi với giá 1.500đ/kg, nay chị chỉ chấp nhận trả số tiền còn lại cho anh P 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Qua ý kiến trên của chị H tòa thấy là: Ngày 28/10/2017 hai bên thực hiện giao dịch với nhau và thực tế chị H đã nhận số ngô 2.727kg và phải trả số tiền ngô cho anh P là 8.181.000đ (tám triệu một trăm tám mươi mốt nghìn đồng). Chị H đã trả trước 2.000.000đ (hai triệu đồng), còn lại chị H hẹn 03 ngày sau sẽ trả nốt. Như vậy chị H đã chấp nhận số lượng ngô, giá cả, tổng giá trị thành tiền phải trả cho anh P. Việc chị H nêu ra lý do không trả nốt số tiền còn lại cho anh P 6.181.000đ (sáu triệu một trăm tám mươi mốt nghìn đồng) là không có cơ sở chấp nhận. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của BLTTDS thì: *" 2. Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó"* Vì vậy Tòa án đã có thông báo số: 10/2018/TB-TA ngày 07/9/2018 thông báo cho chị H cung cấp cho Tòa án những chứng cứ chứng minh cho ý kiến phản đối của mình nhưng chị Lê Thị H không cung cấp cho Tòa án những chứng cứ chứng minh cho yêu cầu phản đối đó. Vậy yêu cầu khởi kiện của anh Mùa Lao P đề nghị Tòa án buộc chị Lê Thị H phải trả cho anh số tiền 6.181.000đ (sáu triệu một trăm tám mươi mốt nghìn đồng) và tính lãi chậm trả theo quy định của pháp luật là có căn cứ chấp nhận. Vậy chị Lê Thị H phải có nghĩa vụ trả số tiền trên cho anh Mùa Lao P. Theo sự thỏa thuận giữa các bên chị Hằng hẹn trả nợ vào 03 ngày sau ngày 28/10/2017 tức là vào ngày 01/11/2017 nhưng đến nay chưa trả là vi phạm nghĩa vụ. Theo quy định tại khoản 3 Điều 440 BLDS năm 2015 quy đinh*: " Trường hợp bên mua không thực hiện đúng*

nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này". Điều 357 BLDS quy đinh:

" 1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này." Như vậy giấy ghi nhận nợ tiền mua ngô ngày 28/10/2017 giữa hai bên chỉ thể hiện số nợ, chứ không thỏa thuận về lãi suất nên tòa chấp nhận mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS cụ thể như sau: Mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS là 20%/năm tương đương với 1,66%/tháng. Mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS là 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS (tức là 1,66% : 2 = 0,83%/tháng).

Theo quy định trên cần buộc chị Lê Thị H trả số tiền gốc 6.181.000đồng (sáu triệu một trăm tám mươi mốt nghìn đồng) với lãi suất đối với số tiền chậm trả với thời gian chậm trả từ ngày 01/11/2017 cho đến ngày 01/11/2018 là 12 tháng cụ thể như sau:

6.181.000đồng x 0,83% x 12 tháng = 615.627đồng. Tổng cả gốc và lãi tính đến ngày 01/11/2018 là: 6.181.000đồng + 615.627đồng = 6.796.627đ (Sáu triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm hai mươi bảy đồng).

[6] Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Mùa Lao P được trả lại số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2016/ 0000022 ngày 02 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Sơn La.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 430, khoản 1, khoản 3 Điều 440, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của anh Mùa Lao P, Buộc chị Lê Thị H phải trả số tiền gốc 6.181.000đ (sáu triệu một trăm tám mươi mốt nghìn đồng) và tiền lãi xuất tính đến ngày 01 tháng 11 năm 2018 là 615.627đ (sáu trăm mười lăm nghìn sáu trăm hai mươi bảy đồng). Cộng gốc và lãi là 6.796.627đ (sáu triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm hai mươi bảy đồng).

"Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015"

2. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí sơ thẩm dân sự 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Anh Mùa Lao P được trả lại toàn bộ án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2016/0000022 ngày 02/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Châu.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 16 tháng 10 năm 2018, anh Mùa Lao P được quyền kháng cáo lên Tòa án tỉnh Sơn La. Chị Lê Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát tỉnh;
-Tòa án tỉnh;
-Viện kiểm sát huyện;
-Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Hoàng Văn Bình